

Khoa Nội 2

Giường:

BỆNH ÁN NỘI KHOA

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên: (In hoa)	BẠCH SỸ NHU			2. Sinh ngày:	10/02/1957	Tuổi	68	
3. Giới:	1. Nam <input checked="" type="checkbox"/>	2. Nữ <input type="checkbox"/>	4. Nghề nghiệp:	Chưa xác định			00000	
5. Dân tộc:	Kinh			25	6. Ngoại kiều:			
7. Địa chỉ:	Số nhà	Thôn, phố:	Xóm Trường Sơn	Xã, phường:				
Huyện (Q, Tx)	Xã Bích Hà			17818	Tỉnh, thành phố:	Nghệ An	40	
8. Nơi làm việc:				9. Đối tượng:	1. BHYT <input checked="" type="checkbox"/>	2. Thu phí <input type="checkbox"/>	3. Miễn <input type="checkbox"/>	4. Khác <input type="checkbox"/>
10. BHYT giá trị đến ngày	31 tháng 12 năm 2027			Số thẻ BHYT	CB2404017718220			40455
11. Họ tên, địa chỉ người nhà cần báo tin: Con: Bạch Thị Lê cùng địa chỉ								
Điện thoại số :								0859334193

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

12. Vào viện:	08 Giờ 10 phút 31/10/2025			14. Nơi giới thiệu:	1. Cơ quan y tế <input type="checkbox"/>	2. Tự đến <input checked="" type="checkbox"/>	3. Khác <input type="checkbox"/>
13. Trực tiếp vào:	1. Cấp cứu <input type="checkbox"/> 2. KKB <input checked="" type="checkbox"/> 3. Khoa điều trị <input type="checkbox"/>			- Vào viện do bệnh này lần thứ			
15. Vào khoa	Khoa	ng/ th/ năm	Số ngày ĐTr	17. Chuyển viện	1. Tuyến trên <input type="checkbox"/>	2. Tuyến dưới <input type="checkbox"/>	3. CK <input type="checkbox"/>
16. Chuyển Khoa				- Chuyển đến :			
				18. Ra viện:	07 Giờ 30 phút 11/11/2025		
				19. Tổng số ngày điều trị	11.00		

III. CHẨN ĐOÁN

MÃ

MÃ

20. Nơi chuyển đến:		23. Ra viện:	
21. KKB, Cấp cứu: Viêm da rộp nước do virus Herpes (Zona bội nhiễm)	B00.1	+ Bệnh chính: Bệnh do Herpes simplex	B00
22. Khi vào khoa điều trị: Viêm da dạng herpes	L13.0	+ Bệnh kèm theo: Các bệnh của đĩa đệm đốt sống thắt lưng và các đốt sống khác có kèm theo tổn thương tủy sống (G99.2*); Viêm màng não do virus Herpes.G02.0; Bệnh viêm gan khác; Các thể loại đái tháo đường không xác định; Rối loạn	M51.0†; B00.3†; K75; E14; E78; K21; I20; I10
- Thủ thuật <input type="checkbox"/>	- Phẫu thuật <input type="checkbox"/>	- Tai biến: <input type="checkbox"/>	- Biến chứng <input type="checkbox"/>

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN

24. Kết quả điều trị	26. Tình hình tử vong :
1. Khỏi <input type="checkbox"/>	1. Do bệnh <input type="checkbox"/>
2. Đỡ, giảm <input checked="" type="checkbox"/>	2. Do tai biến điều trị <input type="checkbox"/>
3. Không thay đổi <input type="checkbox"/>	3. Khác <input type="checkbox"/>
25. Giải phẫu bệnh (Khi có sinh thiết)	1. Trong 24 giờ vào viện <input type="checkbox"/>
1. Lành tính <input type="checkbox"/>	2. Sau 24 giờ vào viện <input type="checkbox"/>
2. Nghi ngờ <input type="checkbox"/>	27. Nguyên nhân chính tử vong :
3. Ác tính <input type="checkbox"/>	28. Khám nghiệm tử thi: <input type="checkbox"/>
	29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi :

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Họ và tên: Nguyễn Xuân Loan

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương

A. BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện: đau,nổi bọt nước vùng mặt cổ Vào ngày thứ 7 của bệnh

II. Hỏi bệnh

1. Quá trình bệnh lý: (Khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

Cách vào viện 1 tuần , bệnh nhân ở nhà xuất hiện đau đầu nhiều vùng mặt vùng đầu bên Phải, kèm theo nổi bọt nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, sốt không rõ nhiệt độ, buồn nôn, nổi hạch vùng cổ bên Phải. Điều trị ngoại trú, bệnh không cải thiện---> Khám vào viện

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...) Chưa phát hiện bất thường

Đặc điểm liên quan bệnh:

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	- Dị ứng <input type="checkbox"/>		04	- Thuốc lá <input type="checkbox"/>	
02	- Ma túy <input type="checkbox"/>		05	- Thuốc láo <input type="checkbox"/>	
03	- Rượu bia <input type="checkbox"/>		06	- Khác <input type="checkbox"/>	

+ Gia đình: (Những người trong gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...).

Chưa phát hiện bất thường

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân: (Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Da nổi bọt nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải niêm mạc kém hồng. Không phù không xuất huyết dưới da. Tuyến giáp không to, Hạch vùng góc hàm Phải.

Mạch	80	lần/ph
Nhiệt độ	36.70	°C
Huyết áp	126/ 78	mmHg
Nhịp thở	19	lần/ph
Cân nặng	52.00	kg
Chiều cao	150.00	cm
BMI	23.11	

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn: Lồng ngực cân đối. Tim đều, T1, T2 rõ. Không có tiếng tim bệnh lý

+ Hô hấp: Lồng ngực di động theo nhịp thở. Phổi thông khí giảm 2 đáy,rale ẩm, rale nổ 2 đáy

+ Tiêu hóa: . Ợ hơi, ợ chua, nóng rát sau xương ức. Bụng mềm, không chướng. Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-) . Đại tiện bình thường

+ Thận - Tiết niệu - Sinh dục: Chạm thận (-)

Bập bênh thận (-)

+ Thần kinh:Đau đầu vùng mặt trán Phải, buồn nôn, hiện không nôn, cứng gáy(-). Hội chứng màng não (+/-), Không liệt thần kinh khu trú

+ Cơ - Xương - Khớp: Cơ lực bình thường

Không sưng đau các khớp

- + Tai - Mũi - Họng: Chưa phát hiện bất thường
- + Răng - Hàm - Mặt: Chưa phát hiện bất thường
- + Mắt: Chưa phát hiện bất thường
- + Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác: Chưa phát hiện bất thường

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

Sinh hóa máu, công thức máu, siêu âm ổ bụng, chụp xquang tim phổi, điện tim, cận lâm sàng cần thiết khác

4. Tóm tắt bệnh án:

Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau, nổi bóng nước vùng mắt cổ. Tiền sử: Chưa phát hiện bất thường. Cách vào viện 1 tuần, bệnh nhân ở nhà xuất hiện đau đầu nhiều vùng mặt vùng đầu bên Phải, kèm theo nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, sốt không rõ nhiệt độ, buồn nôn, nổi hạch vùng cổ bên Phải. Điều trị ngoại trú, bệnh không cải thiện---> Khám vào viện

Qua hỏi bệnh và thăm khám ta thấy các hội chứng, triệu chứng sau:

Hội chứng nhiễm trùng, Da nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải niêm mạc kém hồng. Hội chứng màng não (+/-),

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

- + Bệnh chính: Viêm da dạng herpes
- + Bệnh kèm theo (nếu có):

+ Phân biệt:

V. Tiên lượng: Dè dặt

VI. Hướng điều trị: Kháng vius dạng uống, dạng bôi, bù dịch điện giải, kháng sinh giảm viêm, giảm đau

Ngày 31 tháng 10 năm 2025

Bác sỹ làm bệnh án



Họ và Tên: Nguyễn Thị Thùy Dương

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau,nổi bọt nước vùng mặt cổ. Tiền sử: Chưa phát hiện bất thường. Cách vào viện 1 tuần , bệnh nhân ở nhà xuất hiện đau đầu nhiều vùng mặt vùng đầu bên Phải, kèm theo nổi bọt nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, sốt không rõ nhiệt độ, buồn nôn, nổi hạch vùng cổ bên Phải. Điều trị ngoại trú, bệnh không cải thiện---> Khám vào viện. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Da nổi bọt nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải niêm mạc kém hồng. Không phù không xuất huyết dưới da. Tuyến giáp không to, hạch ngoại vi không sờ thấy. Mạch:80 lần/phút. Nhiệt độ: 36.7 độ C. Huyết áp: 126/78mmHg. SpO2:96%. Lồng ngực cân đối. Tim đều, T1, T2 rõ. Không có tiếng tim bệnh lý. Lồng ngực di động theo nhịp thở. Phổi thông khí giảm 2 đáy,rale ẩm, rale nổ 2 đáy. Ợ hơi, ợ chua, nóng rát sau xương ức. Bụng mềm, không chướng. Phản ứng thành bụng (-) Cầm ứng phúc mạc (-). Đại tiện bình thường . Đau đầu vùng mặt trán Phải, buồn nôn, hiện không nôn, cứng gáy(-). Hội chứng màng não (+/-), Không liệt thần kinh khu trú.

TRong quá trình điều trị, bệnh nhân xuất hiện đau mắt, đau cột sống thắt lưng

Sau quá trình điều trị, bệnh nhân ổn định---> ra viện

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán :

Wbc : 4.9; Rbc : 4.54; Hgb :142; Plt : 122; Neut% : 66.5; Ast : 27.1; Alt : 27.8; Cholesterol Toàn Phần : 5.92; Triglycerid : 1.55; Hdl-C : 1.58; Ldl - C : 2.9; Glucose [Máu]: 7.35; Creatinin (Máu): 54.3; Mức Lọc Cầu Thận (Ckd-Epi 2021): 139.661; Na+: 132.4; K +: 4.2; Cl - : 104.0; Crp (C-Reactive Protein): 34.5

Chụp Cộng Hưởng Từ Sọ Não (0.5-1.5 Tesla): Hình Ảnh Vài Ổ Nhồi Máu Não Cũ Vùng Đỉnh Phải.

Thoái Hóa Myelin Chất Trắng Cận Não Thất Bên Hai Bên. Teo Não Người Cao Tuổi.

Thiếu Sản Động Mạch Thông Sau Hai Bên Độ Bẩm Sinh.

Dày Nhẹ Niêm Mạc Xương Hàm, Xương Sàng Hai Bên Theo Dõi Viêm.

Chụp X-Quang Ngực Thẳng [Số Hóa 1 Phim]: - Hình Ảnh Tim Hiện Tại Bình Thường,- Phế Huyết Quản Hai Bên Dậm.

Chụp Cộng Hưởng Từ Cột Sống Thắt Lưng - Cứng (0.5-1.5 Tesla): - Xẹp Thân Đốt Sóng D12, L1. Gù Cột Sống.

- Phồng Đĩa Đệm L2-3 Hẹp Nhẹ Ổng Sống, Hẹp Nhẹ Lở Liên Hợp Ngang Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên.

- Thoát Vị Đĩa Đệm L3-4, L5-S1 Hẹp Lở Liên Hợp Ngang Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên.

- Thoát Vị Đĩa Đệm L4-5 Hẹp Nhẹ Ổng Sống, Hẹp Lở Liên Hợp Ngang Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên.

- Thoái Hóa Các Đĩa Đệm Và Đốt Sóng Thắt Lưng.

Siêu Âm Ổ Bụng (Gan Mật, Tụy, Lách, Thận, Bàng Quang): Gan Nhiễm Mỡ Độ I ;Polyp Túi Mật ; Nang Thận Trái

3. Phương pháp điều trị :

Kháng sinh, giảm viêm, giảm đau thần kinh, kháng virus

4. Tình trạng người bệnh ra viện :

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. các bọt nước khô, lên da non. Tim đều, T1, T2 rõ. Lồng ngực di động theo nhịp thở. Phổi thông khí đều 2 bên, không rale. Hết ợ hơi, ợ chua. Bụng mềm, không chướng. Phản ứng thành bụng (-) Cầm ứng phúc mạc (-) . Đại tiện bình thường . đỡ đau đầu, đỡ đau vùng mặt bên Phải. Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú . Còn đau nhẹ mắt phải. Đau nhẹ cột sống thắt lưng.

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo :

Ra viện

Hồ sơ, phim ảnh		Người giao hồ sơ :	Ngày 11 tháng 11 năm 2025 Bác sỹ điều trị <div></div>
Loại	Số tờ	<div></div>	
- X quang		Họ tên Nguyễn Thị Thùy Dương:	
- CT Scanner			
- Siêu âm		Người nhận hồ sơ :	
- Xét nghiệm		<div></div>	
- Khác....		Họ tên : Trần Thị Thanh Hải	
- Toàn bộ hồ sơ			Họ tên : Nguyễn Thị Thùy Dương